TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 4 – 2025
V/v ly hôn Kiều – Tuấn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tác và ông Trường Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bùi Linh Thi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2024/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số G, tổ H, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ C, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trương Anh T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số G, tổ H, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 16/10/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K trình bày:

Chị K và anh Trương Anh T sống chung với nhau năm 2009, hôn nhân do mai mối, vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 29/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ăn chơi cờ bạc gây nợ nần, chị có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung

với mẹ chồng, chị có từng nói cho anh T nghe nhưng anh T chỉ bênh vực mẹ chồng rồi vợ chồng lại cãi nhau. Đến năm 2023 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục nhẫn nhịn được nữa nên chị quyết định về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân cho đến nay.

Về hôn nhân: Chị K yêu cầu ly hôn với anh Trương Anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trương Thùy Vân A, sinh ngày 13/12/2009 và Trương Thùy Như Q, sinh ngày 11/6/2015. Hiện cháu Vân A và cháu Q đang sống chung với chị K, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai chon chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn*.

Toà án tiến hành xác minh: Ông Hà Minh T1 là trưởng ấp H cho biết khoảng tháng 8-9/2024 anh T và chị K cụ cãi, chị K giận nên đưa các con về nhà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy K đối với anh Trương Anh T.

Giao cháu Trương Thùy Vân A và Trương Thùy Như Q cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí chị K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõc lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 29/7/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên cự cãi do anh T cờ bạc gây nợ nần, chỉ nghe lời của mẹ ruột mà không quan tâm đến vợ con. Anh chị ly thân năm 2023 đến nay, gia đình hai bên cũng không hàn gắn. Chị K cương quyết ly hôn. Anh T đã được Toà án thông báo về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung anh T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, anh chị vi phạm nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chung sống với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị K và anh T có 02 con chung tên Trương Thùy Vân A, sinh ngày 13/12/2009 và Trương Thùy Như Q, sinh ngày 11/6/2015. Chị K yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu Vân A và cháu Như Q do chị K chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu đang học ổn định. Để đảm bảo sự ổn định cho các cháu và theo nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giao chị K tiếp tục nuôi Trương Thùy Vân A và cháu Trương Thùy Như Q. Do chị K không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị K và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh T đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K được ly hôn anh Trương Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Thùy Vân A, sinh ngày 13/12/2009 và Trương Thùy Như Q, sinh ngày 11/6/2015 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị K và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh T đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011584 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh T không phải chịu án phí.

Chị K và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Tân Hoà, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Rỡ